

Ngày 31/12/2025	4,950 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.9%	-3.7%	5.2%

	2025	
ROE	1.3%	+/- YoY ▲ 0.2%

	Q4/25		
DT thuần	312	QoQ ▼ 17.0	YoY ▼ 19.0
	tỷ VNĐ	▼ 5.2%	▼ 5.8%

	2025	
DT thuần	1,137	YoY ▼ 52.0
	tỷ VNĐ	▼ 4.4%

	Q4/25		
LN gộp	15.1	QoQ ▼ 1.70	YoY ▼ 8.50
	tỷ VNĐ	▼ 10.3%	▼ 36.1%

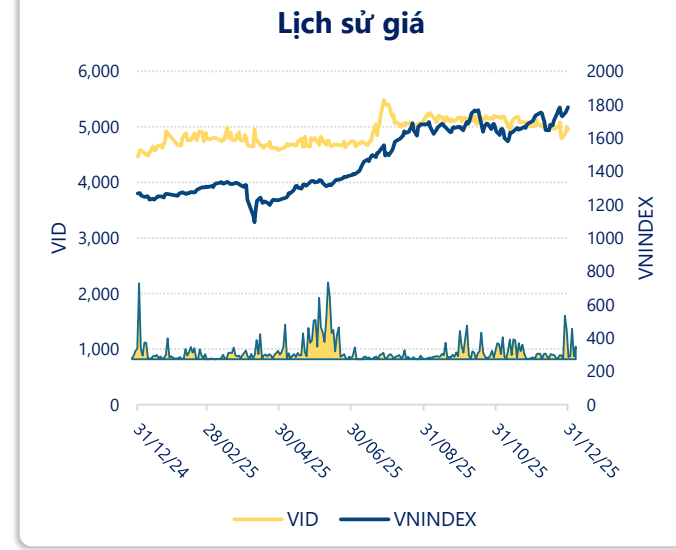
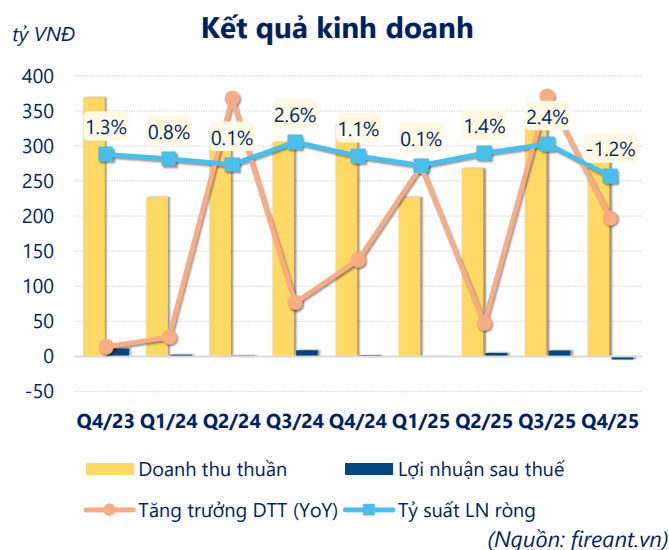
	2025	
LN gộp	63.9	YoY ▼ 9.20
	tỷ VNĐ	▼ 12.5%

	Q4/25		
LN thuần	-0.05	QoQ ▼ 8.92	YoY ▼ 2.57
	tỷ VNĐ	▼ 101%	▼ 102%

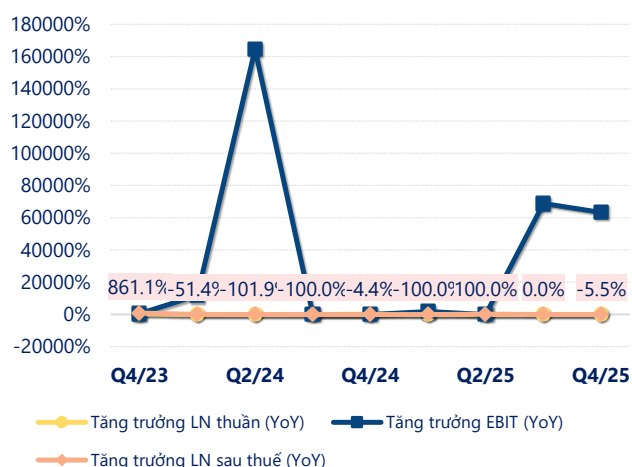
	2025	
LN thuần	12.2	YoY ▲ 4.30
	tỷ VNĐ	▲ 55.0%

	Q4/25		
LN sau thuế	-4.09	QoQ ▼ 12.7	YoY ▼ 5.67
	tỷ VNĐ	▼ 147%	▼ 359%

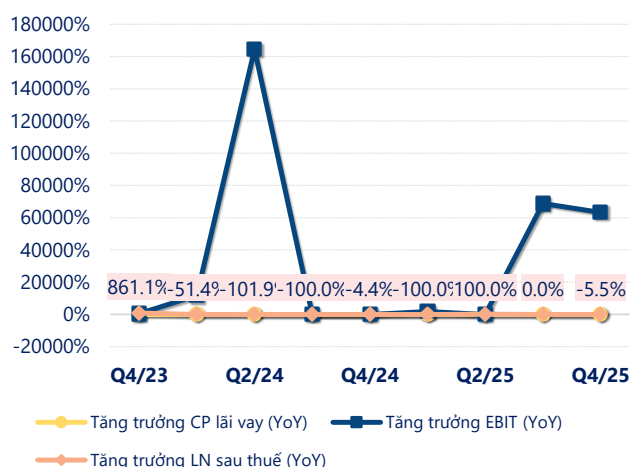
	2025	
LN sau thuế	9.86	YoY ▲ 0.25
	tỷ VNĐ	▲ 2.6%



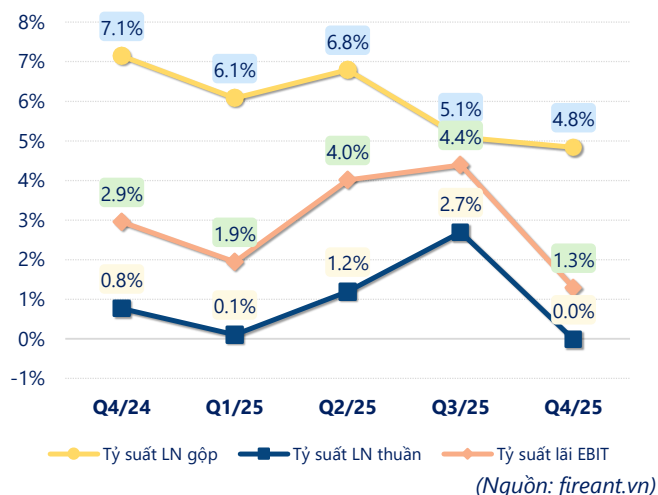
Tăng trưởng lợi nhuận



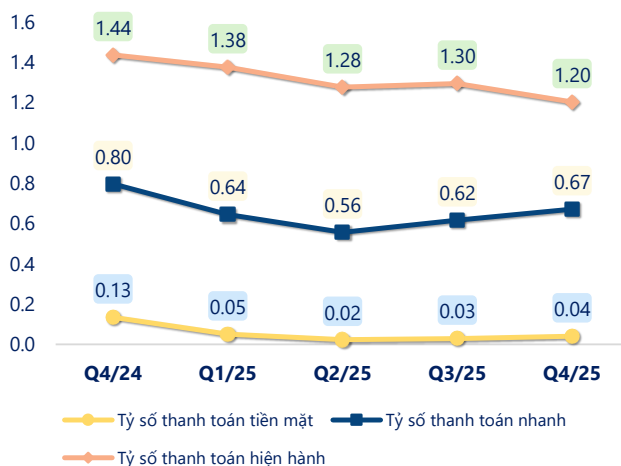
Tăng trưởng chi phí



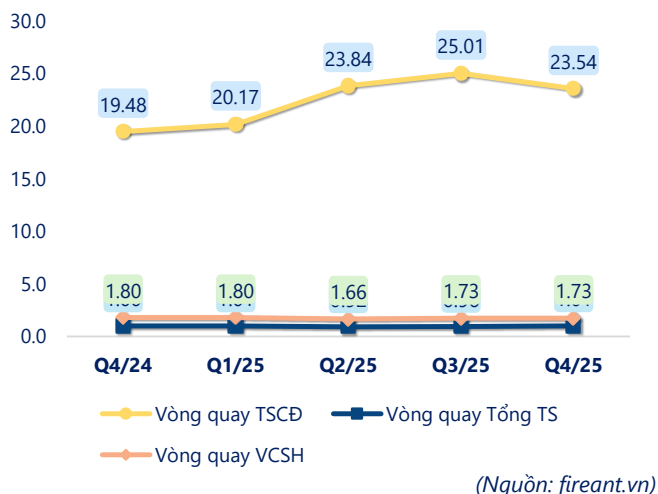
Tỷ suất lợi nhuận



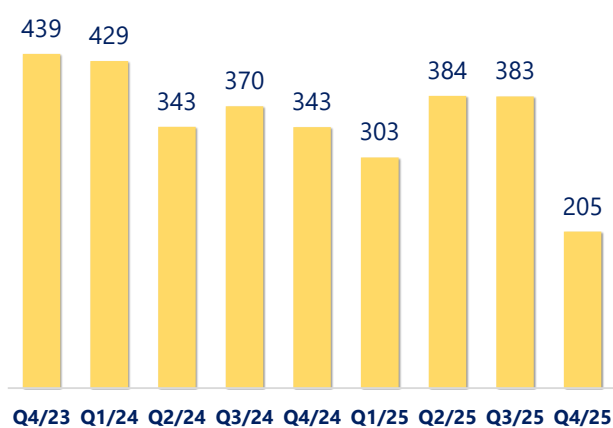
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	312	331	-5.8%	1,137	1,189	-4.4%
Giá vốn hàng bán	297	307	-3.4%	1,073	1,116	-3.8%
Lợi nhuận gộp	15.1	23.6	-36.1%	63.9	73.1	-12.5%
Doanh thu HĐTC	3.97	9.10	-56.4%	21.9	12.3	77.2%
Chi phí TC	7.45	10.6	-29.7%	29.1	28.4	2.5%
Chi phí lãi vay	6.04	5.99	0.8%	21.7	18.4	17.8%
LN trong công ty LKLD	0	5.73	-100%	10.1	22.2	-54.7%
Chi phí bán hàng	4.66	9.23	-49.5%	19.9	30.8	-35.5%
Chi phí QLDN	6.98	16.1	-56.7%	34.6	40.5	-14.6%
LN thuần từ HĐKD	-0.05	2.52	-102%	12.2	7.90	55.0%
Lợi nhuận khác	-1.98	1.25	-258%	-0.32	3.47	-109%
LN trước thuế	-2.02	3.77	-154%	11.9	11.4	4.9%
Lợi nhuận sau thuế	-4.09	1.58	-359%	9.86	9.61	2.6%
LNST của CĐ cty mẹ	-3.59	3.65	-198%	8.39	6.94	20.7%

(Nguồn: fireant.vn)

